

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ -ST

Ngày: 30/6/2020

Về việc "*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con, cấp dưỡng nuôi con*".

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đỉnh

2. Ông Nguyễn Việt Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham dự phiên
tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hằng – kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số : 398/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2019 về việc "*ly hôn, Tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 22/2020/QĐXX-ST ngày 25/3/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ch Huỳnh Thị Cẩm V, sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: xã M, huyện C, tỉnh B (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn P, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: Ấp Bình Hòa, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: xã M, huyện C, tỉnh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ch Huỳnh Thị Cẩm V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh Phạm Văn P kết hôn với nhau từ năm 2009 nhưng đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M,

huyện C, tỉnh B và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 100/2010 quyền số 01/2010 ngày 02/7/2010, việc kết hôn do hai người tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại ấp 8, xã Minh Hưng, huyện Chợ Thành tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay giữa chị V và anh P hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P không tôn trọng vợ con, không chăm lo làm ăn mà tham gia đánh bài bạc dẫn đến nợ nần nên vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, qua lại với nhau. Nay chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị V được ly hôn với anh P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị V và anh P có 02 con chung tên Phạm Quỳnh A, sinh ngày 20/12/2010 và Phạm Thanh T, sinh ngày 13/6/2016, khi ly hôn chị V yêu cầu giao 02 con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/con chung. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi có bản án quyết định của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung là cháu Quỳnh A, cháu Thanh T đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, chị V không có yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Văn P trình bày:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập anh P đến Tòa án làm việc, tham gia họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải nhưng anh P không lập văn bản ghi ý kiến sau khi nhận được các văn bản do Tòa án tổng đạt, vắng mặt, không tham gia các phiên họp, hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu gì của anh P.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị V có mặt, rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc anh P phải cấp dưỡng nuôi con và không giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ để phục vụ cho việc giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Phạm Văn P vắng mặt không có lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định có trong Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đảm bảo quyền, nghĩa vụ của các đương sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị V đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn - anh P mặc dù đã được Toà

án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đã không thực hiện các yêu cầu tham gia giải quyết vụ án của Tòa án, không gửi văn bản ghi nhận ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh P lại tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa (vắng mặt lần hai và không có lý do). Tất cả những điều này cho thấy bị đơn không chấp hành nghiêm pháp luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn - anh P là có căn cứ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Giải quyết cho chị V được ly hôn với anh P;

Giao con chung Phạm Quỳnh A, sinh ngày 20/12/2010 và Phạm Thanh T, sinh ngày 13/6/2016 cho chị V được quyền trực tiếp nuôi con sau khi vợ chồng ly hôn.

Chấp nhận việc rút yêu cầu khởi kiện của chị V về việc buộc anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con giữa chị V với anh P.

Buộc chị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn ch Huỳnh Thị Cẩm V và trong quá trình giải quyết vụ án thì Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án Tranh chấp về hôn nhân và gia đình trong đó các bên khởi kiện tranh chấp về *"Ly hôn, người nuôi con khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, chị V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án xác định chị V là nguyên đơn. Anh P là người bị khởi kiện nên Tòa án xác định anh P là bị đơn. Do anh Phạm Văn P có nơi cư trú tại xã M, huyện C, tỉnh B, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành có thẩm quyền giải quyết.

[1.3]. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của các bên đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật dân sự, thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tố tụng được quy định cho mình. Bị đơn là Anh P không chấp hành, thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về quyền, nghĩa vụ của bị đơn được quy định trong luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Văn P vắng mặt nhưng Tòa án đã triệu tập anh P hợp

lệ đến lần thứ ba để tham gia phiên tòa nhưng anh P vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh P theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ch Huỳnh Thị Cẩm V và anh Phạm Văn P kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo chị V thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P không chăm lo làm ăn, ham mê cờ bạc hay bỏ nhà đi mà không có lý do. Từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay anh P và chị V đã sống ly thân, không còn qua lại, quan tâm, yêu thương nhau. Để làm rõ nội dung tranh chấp ly hôn, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh P, chị V cho thấy anh P thường xuyên rời khỏi địa phương đi đâu không rõ từ khoảng tháng 9/2019 kéo dài cho đến nay, ngoài ra anh P còn không lo cho gia đình và có những biểu hiện vi phạm pháp luật khác như đánh bài, vay nợ bên ngoài dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, triệu tập, mời anh P đến họp công khai chứng cứ và tổ chức hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh P không thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay anh P tiếp tục vắng mặt. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh P và chị V đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy yêu cầu được ly hôn với anh P của chị V là có cơ sở nên được Tòa án chấp nhận, giải quyết cho chị V được ly hôn với anh P.

[2.2]. Về con chung: Chị V trình bày trong thời gian chung sống anh P và chị V có 02 con chung tên Phạm Quỳnh A, sinh ngày 20/12/2010 và Phạm Thanh T, sinh ngày 13/6/2016, hiện nay 02 con đang sống với chị V, khi ly hôn chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi con 02 chung. Lời trình bày của chị V phù hợp với các tài liệu chứng cứ do chị V giao nộp cho Tòa án là giấy khai sinh của các con chung, nội dung văn bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã M về các con chung của chị V và anh P và lời khai của cháu Phạm Quỳnh A. Xét thấy, 02 con hiện đang sống với chị V, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay anh P không còn chăm sóc con, trong khi đó chị V là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Mặc dù chị V đã nêu ra yêu cầu nhưng anh P không đưa ra ý kiến hay phản hồi về nguyện vọng của mình đối với vấn đề con chung hay yêu cầu của chị V. Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết người trực tiếp nuôi con khi ly hôn nhưng anh P vắng mặt không tham gia.

Xét về điều kiện nuôi con thì chị V có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định. Việc giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi con phù hợp với nguyện vọng của con chung là cháu Quỳnh A, phù hợp với đề nghị của chính quyền địa phương nơi cư trú của anh P, chị V. Vì vậy, yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung tên Phạm Quỳnh A, Phạm Thanh T của chị V là có cơ sở được Tòa án chấp nhận.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, ngày 18/3/2020 chị V yêu cầu được rút yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Phạm Quỳnh A, sinh ngày 20/12/2010 và Phạm Thanh T, sinh ngày 13/6/2016. Tại phiên tòa hôm nay chị V tiếp tục xin rút yêu cầu buộc anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị V là tự nguyện, không bị ép buộc nên cần chấp nhận và đình chỉ giải quyết yêu cầu của chị V.

[2.4]. Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Nội dung phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do ch Huỳnh Thị Cẩm V là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 137, Điều 227, Điều 228, Điều 217, 218, 219, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về "Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ch Huỳnh Thị Cẩm V.

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho ch Huỳnh Thị Cẩm V được ly hôn với anh Phạm Văn P.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Quỳnh A, sinh ngày 20/12/2010 và Phạm Thanh T, sinh ngày 13/6/2016 cho chị V được quyền trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ch Huỳnh Thị Cẩm V về việc yêu cầu anh Phạm Văn P cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Phạm Quỳnh A, sinh ngày 20/12/2010 và Phạm Thanh T, sinh ngày 13/6/2016.

Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

3. Ch Huỳnh Thị Cẩm V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003947, quyền số: 0079, ngày 16/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quốc Khánh

**Các hội thẩm nhân dân
tòa**

Thẩm phán – chủ tọa phiên

**Nguyễn Việt Thành
Khánh**

Phạm Xuân Đính

Trương Quốc